TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 697/2026/DS-PT
Ngày: 09 - 4 - 2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Duyên Hằng

Bà Huỳnh thị Thanh Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm số 74/2026/TLPT-DS ngày 06/01/2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2025/DS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1709/2026/QĐXXPT-DS ngày 19 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp S, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh); có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị H, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Võ Thị Kim L, sinh năm 2002; địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh); có đơn xin vắng mặt.

Người kháng cáo: bị đơn bà Võ Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc T trình bày:

Do có quen biết nên ngày 17/3/2023, bà T có cho bà H vay số tiền 130.000.000 đồng. Thời hạn vay 03 tháng từ ngày 17/3/2023 đến ngày 17/6/2023. Hết thời hạn vay dù nhiều lần bà T yêu cầu nhưng bà H không trả, chỉ có con bà H là Nguyễn Võ Thị Kim L trả số tiền 10.000.000 đồng. Nay, bà T yêu cầu bà H trả số tiền 120.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi từ ngày 17/6/2023 cho đến khi xét xử với mức lãi suất là 0,83%/tháng là 27.323.600 đồng.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị đơn bà H trình bày: Trước đây bà H có nợ bà T số tiền 55.000.000 đồng nhưng đã trả hết cho bà T, việc giao tiền bằng tiền mặt chứ không làm giấy tờ, ngoài ra khi trả chưa hết thì bà H còn nói con là Nguyễn Võ Thị Kim L đã chuyển khoản 10.000.000 đồng cho bà T. Nay, với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bị đơn không đồng ý.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Võ Thị Kim L trình bày: Ngày 30/11/2023, mẹ bà L là Võ Thị H có nhờ bà L chuyển khoản cho bà T số tiền 10.000.000 đồng thì bà L có chuyển khoản cho bà T số tiền 10.000.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2025/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân Khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc T đối với bị đơn Võ Thị H về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bị đơn Võ Thị H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc T số tiền 147.323.600 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 120.000.000 đồng, tiền lãi là 27.323.600 đồng.

Kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và tuyên quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 11/11/2025, bị đơn bà Võ Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Hai bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới cho yêu cầu kháng cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn bà Võ Thị H kháng cáo trong thời hạn luật định, đơn kháng cáo có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 273, Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Võ Thị Kim L có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Toà án xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn yêu cầu Toà án buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền 120.000.000 đồng tiền nợ gốc theo Giấy vay tiền ngày 17/3/2023 và tiền lãi từ ngày 17/6/2023 cho đến khi xét xử sơ thẩm với mức lãi suất là 0,83%/tháng là 27.323.600 đồng.

Bị đơn trình bày: Bị đơn không ý với Giấy vay tiền mà nguyên đơn cung cấp. Bị đơn có nợ nguyên đơn số tiền 55.000.000 đồng nhưng đã trả xong, việc giao tiền bằng tiền mặt chứ không làm giấy tờ, ngoài ra khi trả nợ thì bị đơn còn nói con là bà Nguyễn Võ Thị Kim L đã chuyển khoản 10.000.000 đồng cho nguyên đơn.

[2.2] Về chứng cứ nguyên đơn cung cấp: *Giấy vay tiền* ngày 17/3/2023 (Bút lục 68). Nội dung thể hiện như sau: Bên cho vay Lê Thị Ngọc T, bên vay Võ Thị H có vay tiền của T số tiền à 130.000.000 đồng; thời gian vay từ 17/3/2023; thời gian trả 03 tháng. Ngoài ra, ở cuối Giấy vay tiền thể hiện phần ký - ghi rõ họ tên của bên vay là Võ Thị H, bên cho vay là bà Lê Thị Ngọc T có lăn tay ở phần ký tên.

Xét thấy, tại Kết luận giám định số 2191/KL-KTHS ngày 26/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Chữ ký, chữ viết họ tên và hai dấu vân tay mang tên Võ Thị H dưới mục bên vay trên giấy vay tiền ngày 17/3/2023 so với các tài liệu mẫu là do một người ký, viết và in ra.

[2.3] Bị đơn cho rằng, bị đơn có nợ số tiền 55.000.000 đồng nhưng đã trả hết nhưng trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm, bị đơn không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình và cũng không được nguyên đơn bà T thừa nhận. Do đó, đối chiếu hồ sơ vụ án, chỉ có căn cứ xác định bị đơn

có thông qua bà L để chuyển khoản số tiền 10.000.000 đồng cho nguyên đơn vào ngày 30/11/2023.

[3] Từ những nhận định trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị H.

[4] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 147, Điều 148, Khoản 1 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Võ Thị H.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2025/DS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc T đối với bị đơn Võ Thị H về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

2.2. Buộc bị đơn Võ Thị H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc T số tiền 147.323.600 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 120.000.000 đồng, tiền lãi là 27.323.600 đồng.

Kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Võ Thị H phải chịu số tiền 7.366.180 đồng.

Trả lại cho nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc T số tiền 3.382.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0006704 ngày 12/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H).

2.4. Về chi phí tố tụng: Bị đơn bà Võ Thị H phải nộp 3.000.000 đồng để trả lại cho nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc T.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Võ Thị H phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0037744 ngày 13/11/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND TP.HCM;
- TAND Khu vực 19 - TP.HCM;
- Phòng THADS Khu vực 19 - TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Dũng

2025DSPT45864 1 000139 038218 12.01.2026 11:11
Lê Thị Ngọc Thúy